

Số: 246/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2020/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Đoàn Nguyễn Quang D, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 3, phường H, thị xã T, tỉnh B.

- Bà Võ Nguyệt A, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 3, phường H, thị xã T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đoàn Nguyễn Quang D và bà Võ Nguyệt A chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) H, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 24-11-1994. Trong quá trình chung sống, ông bà có hai người con chung tên Đoàn Võ Quang A, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1995 và Đoàn Võ Quang V, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2002. Ngày 04-9-2020, ông bà có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, ông bà đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Nguyễn Quang D và bà Võ Nguyệt A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Võ Quang A, sinh ngày 10-9-1995 và Đoàn Võ Quang V sinh ngày 05-4-2002; con chung đã thành niên nên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Đoàn Nguyễn Quang D và bà Võ Nguyệt A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051632 ngày 04-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thêm